

Bản án số: 66/ 2020/ HS - ST
Ngày: 31 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Chiêu

Ông Lưu Xuân Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2020/TLST - HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh ngày 10/12/1993, tại: huyện Phú B – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Dinh, xã Bảo Lý, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (H vẫn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Thành và bà: Dương Thị Năm; bị cáo có vợ là: Dương Thị Xiêm - sinh năm 1994; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tại bản án số 52/ 2016/ HSST ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo L 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (bị cáo chấp hành xong ngày 31/01/2018). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 cho đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1967; trú tại: xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; trú tại: xóm Xuân Hà 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Ông Dương Văn H, sinh năm 1952; trú tại: xóm Đông Tiến, xã T, thành

phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đặng Dương Vũ Thái, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố Ưng, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Ngô Thế H, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố 3, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Dương Văn B, sinh năm 1998; trú tại: Tổ dân phố 3, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố Tân Hương, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên (Vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1956; địa chỉ: xóm Tân Tiến, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Bà Ngô Thị D, sinh năm 1963; địa chỉ: xóm Tân Tiến, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: xóm Tân Tiến, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, Đặng Dương Vũ Thái điều khiển xe mô tô BKS 20C1- 017.69 chở Ngô Thế H, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 20G1-241.70 chở Dương Văn B từ nhà nghỉ Hoa Mai tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực xã Thanh Xuyên - thị xã Phổ Yên để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến cách Ngã tư Thanh Xuyên khoảng 1km, B cầm 450.000 đồng rồi đi bộ vào một ngôi nhà cấp 4 ở ven đường Quốc lộ 3, đưa tiền qua lỗ hổng thì bên trong có một người đưa ma túy vào tay B (B không biết là nam hay nữ). Khi mua được ma túy tất cả đi đến khu Nghĩa trang cách xã Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên khoảng 01km để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, tất cả rủ nhau đi trên các tuyến đường để tìm kiếm, trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Khi đi, H và B cầm theo súng bắn điện tự chế đã chuẩn bị từ trước, khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên thì Thái và H phát hiện 01 con chó màu vàng xám, nặng khoảng 12kg của gia đình ông Nguyễn Đức C, địa chỉ: xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên đang chạy trên đường, Thái điều khiển xe áp sát con chó, H dùng súng bắn điện bắn làm con chó bị tê liệt, sau đó H nhặt con chó lên cho vào bao tải và để ở giá đèo hàng giữa xe, rồi tất cả tiếp tục di chuyển đến đoạn đường thuộc xóm Thượng Vụ 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên thì L và B phát hiện có 01 con chó lông màu trắng, đốm đen nặng khoảng 13kg của gia đình anh Nguyễn Văn Q, địa chỉ: xóm Xuân Hạ 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, B dùng súng điện bắn vào

lưng làm con chó bị tê liệt, ngã ra đường, B nhặt chó lên ôm để L chở đi khoảng 100m thì dừng lại cho con chó vào bao tải để cùng con chó của H bắt được. Tiếp đó cả nhóm đi đến xóm Đông Tiến, xã T, thành phố Sông Công, L và B phát hiện ra 01 con chó giống chó ta, lông màu vàng xám nặng khoảng 12kg của gia đình ông Dương Văn H, địa chỉ: xóm Đông Tiến, xã T, thành phố Sông Công, B tiếp tục dùng súng bắn điện bắn con chó ngã ra đường rồi ôm con chó lên xe để L chở đi khoảng 100m thì dừng lại cho con chó vào bao tải để cùng 02 con chó trên. Tiếp đó tất cả đi đến nhà bà Trần Thị M; địa chỉ: Tổ dân phố Tân Hương, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên để bán chó. Trên đường đi xe của L bị hỏng nên Thái và H chở lên trước, lên đến nhà bà M, H bán cho bà M 03 con chó trên được 3.250.000 đồng, H trả cho B 450.000 đồng (là tiền B ứng ra mua ma túy cho cả nhóm) còn lại H chia cho mỗi người 700.000 đồng. Sau đó cả nhóm ở lại nhà bà M đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, sau đó Thái, H, B và L tiếp tục đi về thành phố Sông Công theo hướng Thịnh Đán đi thành phố Sông Công thì phát hiện 01 con chó của gia đình anh Nguyễn Khương Duy, địa chỉ: Tổ 5, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, H dùng súng bắn làm con chó ngất rồi H nhấc con chó lên cho vào bao tải và cả nhóm rủ nhau đến nghĩa trang gần khu vực Ngã ba Quá Tải - thành phố Thái Nguyên để sử dụng ma túy, L và B đi đến chỗ hẹn chờ, H và Thái đi mua 02 chiếc xilanh nhựa loại 3ml và 02 ống nước cất rồi đi đến khu vực Tổ 11, phường Tích Lương, thành phố Sông Công để mua ma túy. Khi đi đến gần chỗ mua ma túy H dừng xe bảo Thái đứng chờ, lúc này Thái nói với H *“Lấy cho tao hai trăm và nửa con hồng”* (ý là nhờ H mua hộ Heroine với giá 200.000 đồng và mua hộ nửa viên ma túy tổng hợp màu hồng), đồng thời Thái đưa cho H 270.000 đồng. H đi bộ đến khu vực Tổ 11, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên gặp một nam thanh niên không quen biết và mua của người này 03 gói ma túy loại Heroine và Methaphetamin với giá 620.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Thái chở H đến nghĩa trang gặp B và L. Tại đây Thái mở gói ma túy B đưa thì thấy có viên ma túy màu hồng, Thái dùng dao lam chia lượng ma túy màu hồng ra làm 02 phần sau đó mỗi phần Thái cho vào 1 xilanh đã chuẩn bị từ trước, lúc này B cũng ngồi xuống mở gói ma túy ra thì thấy có Heroine, B dùng dao lam cắt một phần để chia cho Thái, phần còn lại B cho vào giấy bạc chuẩn bị từ trước để cùng H, L sử dụng bằng hình thức hít Heroine còn Thái lại dùng dao lam cắt ra làm 02 phần đưa mỗi phần vào 02 ống xilanh mà Thái đã cho sẵn ma túy Methaphetamine lúc trước mục đích để chích ma túy vào cơ thể. Thái trích 01 xilanh, còn 01 xilanh Thái cất vào trong túi da màu đeo trên người Thái để sử dụng sau. Sau khi sử dụng ma túy xong, đến khoảng 20 giờ cùng ngày. H, B, L và Thái tiếp tục di chuyển trên các tuyến đường đi đến bờ kênh hồ Núi Cốc để tìm trộm chó và phát hiện 01 con chó của gia đình anh Phạm Văn Chính, địa chỉ: Tổ 15, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên thì bị anh Chính phát hiện và hô liên tục *“trộm chó”*. Thấy vậy, tất cả lên xe bỏ chạy ra Quốc lộ 3, khi đến kênh nước thuộc phường Lương Sơn, thành phố Sông Công thì Thái nói bị mất ví và bảo lấy xe quay lại. Thái lấy xe quay lại tìm ví, L chở H, B vào một nghĩa trang gần nút giao Sông Công để chờ Thái. Khoảng 05 phút sau B gọi điện cho Thái thì Thái bảo chưa tìm được ví. B và L quay lại tìm Thái thì thấy Thái đang xô xát với ông Nguyễn Văn Tình, địa chỉ: xóm Tân Tiến, xã T, thành phố Sông Công. Thái lấy B xịt hơi cay trong túi da đeo trên người xịt vào người ông Tình, đồng thời lấy

thanh sắt trong túi đập một nhát vào đầu ông Tình, lúc này B cầm 01 con dao dài 75cm chuôi dao bằng gỗ được quấn băng dính màu đen, thấy vậy ông Tình giằng chiếc túi da trên người Thái rơi xuống đất và bỏ chạy vào nhà. Chiếc xe mô tô BKS 20C1-017.69 của Thái bị đập xuống nước. Thái, L và B bỏ về. Đến ngày 22/3/2020, Thái ra đầu thú.

Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường: 01 túi da màu nâu; 01 lọ nước cất Novocaine 3%, loại 2ml chưa qua sử dụng; 01 chiếc chìa khóa móc với tấm nhựa màu đỏ kích thước (10X6)cm ghi số 117; 01 con dao nhọn; 02 bó dây chun màu đỏ; 02 bật lửa ga; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 ray trượt ngăn kéo bằng kim loại đã bị tách rời thành 03 thanh kim loại; 02 chiếc dép nhựa màu xanh; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc chứa chất bột màu trắng và chất bột màu hồng (niêm phong kí hiệu C); 01 B xịt màu xanh ghi chữ nước ngoài, thân dài 11,2cm nắp nhựa màu đen dài 3,6cm; 01 ví da màu nâu nhãn hiệu D&G; 01 Giấy đăng ký xe mô tô tên Phùng Đức Oai; 01 Giấy chứng M nhân dân tên Đặng Dương Vũ Thái; 01 Giấy phép lái xe tên Đặng Dương Vũ Thái; 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV tên Dang Duong Vu Thai và số tiền 420.000 đồng trong ví. Tạm giữ của Đặng Dương Vũ Thái 01 xe mô tô BKS 20C1-017.69 (trong cốp xe có 03 bao tải dứa màu cam và 219 dây lát nhựa màu trắng dài 30cm), Thái khai mượn xe của bà Lê Thanh Hà và bà Hà không biết Thái sử dụng vào việc đi phạm tội. Tạm giữ của Nguyễn Văn L 01 xe mô tô BKS 20G1-241.70, L khai mượn xe của anh Lê Xuân C và anh C không biết L sử dụng vào việc đi phạm tội. Khám xét tại nhà, chỗ ở của Đặng Dương Vũ Thái: Thu giữ 01 xi lanh nhựa loại 3ml (đã qua sử dụng) trong thùng rác tại phòng ngủ thứ nhất; thu giữ trên tủ gỗ trong phòng ngủ thứ hai 01 xi lanh nhựa loại 06ml (đã qua sử dụng); chất bột màu hồng để trong túi nilon (nghĩ là chất ma túy) được niêm phong theo quy định.

Đối với 01 Giấy chứng M nhân dân; 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ Ngân hàng ATM của Ngân hàng BIDV mang tên Đặng Dương Vũ Thái; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ khách hàng Dương Thị Yến, 01 con dao nhọn; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 02 bật lửa ga; 02 chiếc dép nhựa. Quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Thái.

Tại bản Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 29/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng và chất bột màu hồng trong phong bì ký hiệu C3 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamin và Heroine, khối lượng là 0,135gam.* Kết luận giám định số 2498/KL-KTHS ngày 07/5/2020 của Viện khoa H hình sự Bộ Công an kết luận: *Mẫu chất bột màu hồng trong niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamin, khối lượng là 0,026gam.*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/ KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: 01 con chó, giống chó ta màu lông xám, nặng khoảng 12kg có giá trị 1.020.000 đồng và tại các Bản kết luận định giá tài sản số 41,42 /KLĐG ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 con chó, giống chó ta, màu lông vàng – xám, trọng lượng 12kg có giá trị 900.000 đồng và 01 con chó ta trọng lượng 13kg có giá trị 975.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/ CT - VKS ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Ngô Thế H, Đặng Dương Vũ Thái về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Dương Văn B và Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 19/8/2020, Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, trong thời gian trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 16/9/2020, Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ số 01/ 2020/ HSST – QĐ, tạm đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L và ban hành công văn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công truy nã bị cáo Nguyễn Văn L.

Tại bản án số 49/2020/ HS – ST ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Dương Vũ Thái và bị cáo Ngô Thế H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Dương Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. - Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Dương Vũ Thái 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái 18 tháng tù về Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Thái phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 30 tháng tù.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thế H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 18 tháng tù về Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 30 tháng tù.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn B 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Dương Vũ Thái, Ngô Thế H và Dương Văn B, mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức C số tiền là: 225.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền là 243.750 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu C3 bên trong có 0,062 gam mẫu C3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong dán kín số 2498 (TT2) bên trong vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong kí hiệu K bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 3ml và 01 xi lanh nhựa loại 6ml (đã qua sử dụng); 01 bì niêm phong kí hiệu C2 bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 3ml (đã qua sử dụng) và vỏ bì niêm phong kí hiệu C2, bên trong có 01 xi lanh nhựa loại

3ml (đã qua sử dụng) và vỏ bì niêm phong kí hiệu C1; 01 hộp giấy kí hiệu B bên trong có túi da màu nâu, có quai đeo, 01 ống nước cất Novocain 3% loại 2ml chưa qua sử dụng; 02 bó dây thun, 03 bao tải dừa màu cam, 219 dây lạt nhựa, màu trắng, dài 30cm (dây có đầu khóa, thân có rãnh răng cưa và đuôi rút).

- Trả lại cho bà Lê Thanh Hà 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen BKS 20C1-017.69 và giấy đăng kí xe mang tên Phùng Đức Oai.

- Trả lại cho anh Lê Xuân C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 20G1-241.70 bên trong có xe có 01 B ắc quy đầu nối với tụ kích điện vào nguồn điện của xe và giấy đăng ký xe mang tên Lê Xuân C.

- Tiếp tục tạm giữ 01 phong bì niêm phong kí hiệu D bên trong có 420.000 đồng của bị cáo Đặng Dương Vũ Thái hiện đang được gửi tại kho bạc Nhà nước Sông Công để đảm bảo thi hành án.

Bản án đã có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Đặng Dương Vũ Thái, Ngô Thế H và Dương Văn B đã đi chấp hành án phạt tù.

Ngày 26/11/2020, Công an huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh bắt được bị cáo Nguyễn Văn L, bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, ngày 27/11/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình nã đối với bị cáo L. Tòa án đã ban hành Quyết định phục hồi vụ án số 01/ 2020/ HSST – QĐ ngày 27/11/2020, phục hồi vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bị cáo L giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đồng phạm Ngô Thế H, Đặng Dương Vũ Thái, Dương Văn B và những người làm chứng, người bị hại trong vụ án. Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo L từ 09 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo L phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông C và anh Q theo quy định pháp luật; Về án phí, đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo L không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của M, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đồng phạm Ngô Thế H, Đặng Dương Vũ Thái và Dương Văn B, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng; kết luận định giá tài sản,... và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Trong buổi sáng ngày 21/3/2020, tại địa bàn thành phố Sông Công và thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ngô Thế H, Đặng Dương Vũ Thái, Dương Văn B và Nguyễn Văn L đã liên tục trộm cắp 03 con chó của gia đình ông Nguyễn Đức C, anh Nguyễn Văn Q và ông Dương Văn H, có tổng trị giá là 2.895.000 đồng, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Ngoài ra, Thái và H còn có hành vi tàng trữ ma túy trái phép, mục đích sử dụng cho bản thân. Đối với Ngô Thế H, Đặng Dương Vũ Thái và Dương Văn B đã được Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử bằng bản án số 49/ 2020/ HS – ST ngày 16/9/2020.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo L và các đồng phạm Đặng Dương Vũ Thái, Ngô Thế H và Dương Văn B đều là người thực hành tích cực, cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo L sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn H hết lớp 6/12, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng do bản thân nghiện chất ma túy, cần tiền để mua ma túy sử dụng, đã cùng các đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo năm 2016 từng bị Tòa án nhân dân huyện Phú B xử phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại các điểm b, s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù tính chất hành vi phạm tội bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016 đã từng bị kết án phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lần phạm tội này, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử lần đầu, bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra phải truy nã mới bắt được bị cáo để xét xử. Nên thấy cần xét xử bằng hình phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để xét xử mức án phạt tù phù hợp.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Đối với bà Trần Thị M là người mua chó của bị cáo L và các đồng phạm, quá trình điều tra xác định được, khi mua chó bà M không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có và trong ngày 21/3/2020, bà M khai bà không nhớ đã mua chó của những ai. Nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với bà M về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với hành vi Ngô Thế H, Đặng Dương Vũ Thái, Dương Văn B và Nguyễn Văn L trộm chó của gia đình anh Nguyễn Khương Duy và gia đình anh Phạm Văn Chính xảy ra trên địa bàn thành phố Thái Nguyên vào chiều ngày 21/3/2020. Hai lần trộm chó này diễn ra gián đoạn, không liên tục với hành vi H, Thái, B và L trộm chó của gia đình anh Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Đức C và ông Dương Văn H. Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã tách tài liệu liên quan, chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên giải quyết theo thẩm quyền.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đã được xem xét, giải quyết tại bản án số 49/2020/ HS – ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Dương Văn H đã được bị cáo L bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Người bị hại là ông Nguyễn Đức C và anh Nguyễn Văn Q yêu cầu H, Thái, B và L bồi thường thiệt hại tài sản do hành vi trộm cắp, yêu cầu này là có căn cứ, cần chấp nhận, cần buộc bị cáo L phải cùng có trách nhiệm cùng với các đồng phạm H, Thái, B bồi thường thiệt hại cho người bị hại C và Q giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết quả định giá. Tại bản án số 49/2020/ HS – ST ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công đã tuyên buộc Đặng Dương Vũ Thái, Ngô Thế H và Dương Văn B, mỗi người phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức C số tiền là 225.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền là 243.750 đồng. Cần buộc bị cáo L phải tiếp tục có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho ông C số tiền là 225.000 đồng, bồi thường cho anh Q số tiền là 243.750 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự, ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Các Điều 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn L.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Đức C số tiền là 225.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền là 243.750 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C, anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo L chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Văn L. Vắng mặt những người bị hại Nguyễn Đức C, Dương Văn H, Nguyễn Văn Q; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Dương Vũ Thái, Ngô Thế H, Dương Văn B, Trần Thị M.

Báo cho bị cáo Nguyễn Văn L biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người bị hại C, H, Q và những người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan H, Thái, B, M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người đại diện
và người bảo vệ quyền, lợi ích
hợp pháp cho người bị hại;
- UBND xã Bảo Lý, huyện Phú B;
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;

Dương Văn Phong